TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NG
TỈNH K

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 08 /2023/QĐST – HNGĐ

Ng, ngày 12 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 18/2023/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2023, giữa;

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Th, sinh năm 1984;

- Bị đơn: Anh Giáp Thành Đ, sinh năm 1982;

Cùng địa chỉ: Thôn 5 thị trấn P, huyện Ng tỉnh K.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Giáp Thành Đ với chị Đỗ Thị Th.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Giáp Thành Đ với chị Đỗ Thị Th thỏa thuận thuận tình ly hôn, hôn nhân giữa anh chị chấm dứt kể từ ngày ban hành quyết định này (12 - 5 - 2023).

-Về con chung: Anh Giáp Thành Đ với chị Đỗ Thị Th có hai con chung là Giáp Thị Thanh Th sinh ngày 11/3/2005 và Giáp Thị Thu Th sinh ngày 04/10/2010 . Anh Giáp Thành Đ và chị Đỗ Thị Th thỏa thuận: Chị Th được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con

chung đến khi các con đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được. Chị Th rút lại yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nữa.

Sau khi ly hôn các bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con; Các bên có quyền thay đổi người nuôi con và yêu cầu mức cấp dưỡng đối với bên không trực tiếp nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí: Căn cứ Điều 144 và khoản 3,4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục án phí của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Anh Giáp Thành Đ với chị Đỗ Thị Th mỗi người phải chịu 75.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chị Th nhận nộp thay cho anh Đ nên chị Th phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), để nộp ngân sách Nhà nước. Chị Th được chuyển 150.000đ tiền tạm ứng án phí sang tiền án phí và được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0002969 ngày 24- 02-2023 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Ng, tỉnh K.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn; Bị đơn
- VKSND huyện; THADS huyện
- UBND xã Th, V Y, Bắc Giang (nơi đăng ký kết hôn).
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Kim Oanh